

Số: /TB-BQLDA&TPQĐ

Mường Ảng, ngày tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 17/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND huyện Mường Ảng về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liếng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cắm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên) nay là thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liếng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cắm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên) nay là thành phố Điện Biên Phủ (phần diện tích rừng do UBND xã Ảng Cang quản lý);

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Mường Ảng về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là gỗ rừng tự nhiên từ khai thác tận dụng do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án: Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liếng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cắm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên) nay là thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Mường Ảng V/v Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá gỗ rừng tự nhiên từ khai thác tận dụng do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án: Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liếng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cẩm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên) nay là thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật thông thường từ rừng tự nhiên từ khai thác tận dụng do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án: Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liếng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cẩm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên) nay là thành phố Điện Biên Phủ ngày 21/10/2024;

Ban QLDA và PTQĐ huyện Mường Ảng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản như sau:

1. Thông tin của người có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Địa chỉ: Bản Hón, TT. Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 0215.3856.077

- Số tài khoản số: 9527.3.3004343 Tại: KBNN huyện Mường Ảng.

- Chủ tài khoản: Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện: ông Nguyễn Bá Hải - Chức vụ: Giám đốc

2. Tài sản đấu giá: là gỗ rừng tự nhiên từ khai thác tận dụng do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án: Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liếng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cẩm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên) nay là thành phố Điện Biên Phủ, cụ thể:

- Số cây gỗ khai thác: 284 cây

- Sản lượng gỗ khai thác: 42,174m³

- Diện tích khai thác: 2.392 ha

- Địa điểm khai thác: Tại các lô rừng được chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác theo Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh (gồm: lô 18.4, 18.6B, 18.8A, 18.9, khoảnh 18; lô 22.6A, 22.6C, 22.7B, 22.12B, 22.12D, khoảnh 22, tiểu khu 652, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) và các lô rừng được chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác theo Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND huyện Mường Ảng (lô 18.5, 18.6A, 18.6C, 18.8B, khoảnh 18; lô 21.6, khoảnh 21; lô 22.6B, 22.7A, 22.10, 22.12A, 22.12C, khoảnh 22, tiểu khu 652, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng).

2. Giá khởi điểm tài sản: (Theo Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Mường Ảng): **52.288.000 đồng.** (*Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn*).

- Giá khởi điểm trên là giá bán cây đứng tại rừng không bao gồm thuế tài nguyên, các loại chi phí có liên quan đến tài sản đấu giá như chi phí chặt, hạ cây, chi phí vận xuất, vận chuyển ... người trúng đấu giá chịu trách nhiệm chi trả.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với tài sản trên.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá.
- Mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá hợp lý.
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm kèm theo)

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký thực hiện tổ chức đấu giá tài sản:

- Thời gian: trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày thông báo (nộp trong giờ hành chính, ngày làm việc)
- Địa điểm: Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
- Địa chỉ: Bản Hón, TT. Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
- Điện thoại liên hệ: 0888.612.199 (Đ/c Luyện)
- Hình thức: Nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện). Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh biết đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (nếu có) hoặc niêm yết tại đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgt.s.moj.gov.vn>);
- Lưu VT, HSDG

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nhâm Đức Thiện

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số/TB-BQLDA&TPQĐ
ngày/02/2025 của Ban QLDA và TPQĐ huyện Mường Ảng)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành</i> (<i>bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào</i>)	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> $\text{Số điểm của B} = (U \times 3) / Y$	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản (đấu giá thành từ 40 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trở lên)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Điện Biên	3,0
Tổng số điểm		100